

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG THÀNH
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:151/2020/HS-ST.

Ngày: 28-8-2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH, TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thanh Hà.**

Các Hội thẩm nhân dân: + Ông **Phạm Đức Nhân.**

+ Bà **Lý Thị Bạch Tuyết.**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Đặng Thị Ngọc Tình** – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Long Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tham gia phiên tòa: Ông **Trần Tiến Dũng** – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 147/2020/TLST-HS ngày 22 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 157/2020/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo:

Đào Tất L; sinh năm 1980 tại Đồng Nai; Tên gọi khác: Nhóc; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký thường trú: ấp 1, xã LA, huyện LT, tỉnh Đồng Nai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 5/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Đào Văn G, sinh năm 1957 và bà Võ Thị A, sinh năm 1960; Bị cáo là con thứ 02 trong gia đình có 05 anh, chị em; Vợ: Đoàn Thị T, sinh 1985 (Không đăng ký kết hôn); Con: 01 con sinh năm 2005. Tiền án: Ngày 14/12/1998, bị Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm tù về tội Cướp tài sản của công dân theo điểm a, khoản 2 Điều 151 Bộ luật Hình sự năm 1985; Ngày 01/11/2001, bị Tòa án nhân dân huyện Long Thành xử phạt 09 tháng tù về tội Cố ý hủy hoại tài sản theo khoản 1 Điều 143 Bộ luật Hình sự năm 1999; Ngày 29/6/2006, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xử phạt 09 năm tù về các tội Cướp giật tài sản và tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo điểm c khoản 2 Điều 136 và điểm c, khoản 2 Điều 139 Bộ luật

Hình sự năm 1999; Ngày 04/5/2016, bị Tòa án nhân dân huyện Long Thành xử phạt 03 năm tù về tội Trộm cắp tài sản theo điểm c, khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999. Tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 21/09/2001 bị Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ra Quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục Huy Khiêm thời hạn 24 tháng; Bị cáo bị bắt Truy nã từ ngày 12/4/2020 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Long Thành (có mặt).

- Bị hại:

+ Anh Phạm Thái D, sinh năm: 1970 (vắng mặt)

Nơi đăng ký thường trú: Tổ 4, khu KS, thị trấn LT, huyện LT, tỉnh Đồng Nai.

+ Anh Trần Thanh H, sinh năm: 1983 (vắng mặt)

Nơi đăng ký thường trú: Ấp Xóm Gốc, xã LA, huyện LT, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 16 giờ ngày 28/01/2019, sau khi đã uống rượu, Đào Tất L điều khiển xe mô tô (không rõ biển số) chở theo bạn gái tên Thu (chưa rõ lai lịch) đi đến ấp Xóm Gốc, xã LA, huyện LT thì bị té ngã ở trước cổng nhà của Trần Thanh H. Thấy vậy, H đi đến đỡ L dậy thì L đã có lời lẽ chửi bới H. Lúc này, Phạm Thế D (là người làm thuê cho H) đang ở trong nhà đi ra xem. L đi đến xe mô tô lấy 01 con dao dài khoảng 60cm – 70cm (loại dao phát rẫy) chạy đến chém 02 cái trúng vào tay trái của D. Khi H chạy lại can ngăn thì bị L dùng dao đâm H 01 cái trúng ngực rồi bỏ đi khỏi hiện trường. H và D được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa Đồng Nai. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, L bỏ trốn đến ngày 12/4/2020 thì bị Công an xã Phước Thiện, huyện Nhơn Trạch bắt theo quyết định truy nã chuyển cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành xử lý.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 0433/TgT/2019 ngày 21/5/2019 của Trung tâm pháp y Sở y tế Đồng Nai kết luận thương tích của Phạm Thái D như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Tồn thương dây thần kinh trụ 1/3 dưới đoạn cổ tay trái (Áp dụng Chương 2, điều VII, mục 3.18). Tỷ lệ 25%.

- Tồn thương dây thần kinh giữa 1/3 giữa bên trái đoạn cổ tay (Áp dụng Chương 2, điều VII, mục 3.21). Tỷ lệ 21%.

- Gãy 1/3 dưới xương trụ trái hiện can tốt, trục thẳng (Áp dụng Chương 8, điều II, mục 10.1). Tỷ lệ 06%.

- Tổn thương đứt động mạch trụ tay trái đã phẫu thuật khâu nối không để lại di chứng (Áp dụng Chương 3, điều II, mục 3.1). Tỷ lệ 04%.

- Sẹo 1/3 dưới cẳng tay trái kích thước 09 x 0,3cm (Áp dụng Chương 9, điều I, mục 1). Tỷ lệ 03%.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể (Áp dụng theo phương pháp cộng lùi) do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là: 48%.

3. Kết luận khác:

- Vật gây thương tích: vật sắc (Bút lục 15-16).

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 0441/TgT/2019 ngày 20/5/2019 của Trung tâm pháp y Sở y tế Đồng Nai kết luận thương tích của Trần Thanh H như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Tổn thương tràn dịch, tràn khí màng phổi trái đã phẫu thuật dẫn lưu hiện không để lại di chứng (Áp dụng Chương 4, điều III, mục 1). Tỷ lệ: 05%.

- Vết thương ngực trái để lại sẹo kích thước 05 x 0,5cm (Áp dụng Chương 9, điều I, mục 1). Tỷ lệ 03%.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể (Áp dụng theo phương pháp cộng lùi) do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là: 08%.

3. Kết luận khác:

- Vật gây thương tích: Vật sắc nhọn (Bút lục số 20-21).

Tại bản cáo trạng số 163/CT-VKSLT ngày 15 tháng 7 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành truy tố bị cáo Đào Tất L về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm a, i khoản 1; điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị áp dụng điểm a, i khoản 1; điểm c khoản 3 Điều 134, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo L từ 07 (bảy) năm đến 08 (tám) năm tù giam.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại Trần Thanh H không yêu cầu bị cáo L bồi thường. Đối với người bị hại Phạm Thái D có yêu cầu bồi thường, tuy nhiên chưa cung cấp chứng cứ yêu cầu bồi thường và qua xác minh đã đi khỏi

nơi cư trú không rõ tung tích nên đề nghị Tòa án tách phần dân sự giải quyết bằng vụ án khác.

Về xử lý vật chứng: 01 con dao do L sử dụng vào việc phạm tội, L đã vứt bỏ (không xác định được địa điểm cụ thể) nên không thu giữ được.

01 xe mô tô (không rõ biển số) do L mượn của người bạn tên Bé (không rõ lai lịch), hiện L đã trả lại cho Bé, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành tiếp tục xác minh xử lý sau.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại phiên Tòa bị cáo không phát biểu tranh luận. Bị cáo nói lời nói sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị hại anh Trần Thanh H, Phạm Thái D đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt tại phiên tòa, lời khai của anh H, anh D đã có đầy đủ trong hồ sơ vụ án; Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị hại theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về chứng cứ xác định có tội, chứng cứ xác định không có tội: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như phần nội dung vụ án đã tóm tắt nêu trên, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, kết luận giám định và các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Thể hiện, Lúc 16 giờ ngày 28/01/2019, tại ấp Xóm Gốc, xã LA, huyện LT, tỉnh Đồng Nai, Đào Tất L có hành vi vô cớ sử dụng 01 con dao chém 02 cái trúng vào tay trái của anh Phạm Thế D và đâm 01 cái trúng ngực của anh Trần Thanh H gây thương tích. Tại các bản kết luận giám định pháp y về thương tích xác định thương tích của D là 48% và H là 08%.

Vì vậy, hành vi trên của bị cáo Đào Tất L đã cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” được quy định tại điểm a, i khoản 1; điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát truy tố là đúng người đúng tội đúng quy định pháp luật.

[3] Xét về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền được bảo vệ về sức khỏe của người khác mà còn gây mất an ninh, trật tự tại địa phương. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo là người

đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi gây thương tích cho người khác là vi phạm pháp luật hình sự. Mặc dù người bị hại không có lỗi gì đối với bị cáo nhưng bị cáo lại dùng dao là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho hai bị hại, thể hiện tính chất côn đồ, coi thường pháp luật và sức khỏe của người khác. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm trọng xứng hành vi bị cáo gây ra. Xét cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài để giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Bị cáo có 4 tiền án chưa được xóa án tích, vì vậy lần phạm tội này được xem là tái phạm nguy hiểm, đây tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo có một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử có cân nhắc xem xét khi lượng hình.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Đối với bị hại anh Trần Thanh H không yêu cầu bồi thường nên không xem xét. Riêng bị hại anh Phạm Thái D, theo lời khai tại hồ sơ có yêu cầu bồi thường, tuy nhiên chưa đưa ra mức yêu cầu bồi thường, chưa nộp tài liệu chứng cứ để yêu cầu bồi thường và qua kết quả xác minh hiện anh D không có mặt tại địa phương, không rõ tung tích hiện đang đi đâu làm gì. Vì vậy, Hội đồng xét xử không có cơ sở xem xét yêu cầu bồi thường của anh D và tách phần dân sự về yêu cầu bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho bị hại D bằng vụ án dân sự khác.

[6] Về xử lý vật chứng: 01 con dao do L sử dụng vào việc phạm tội, L đã vứt bỏ (không xác định được địa điểm cụ thể) không thu giữ được nên không xem xét.

+ 01 xe mô tô (không rõ biển số) do L mượn của người bạn tên Bé (không rõ lai lịch), hiện L đã trả lại cho Bé, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành tiếp tục xác minh xử lý sau.

[7] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đều hợp pháp, đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a, i khoản 1; điểm c khoản 3 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo **Đào Tất L** phạm tội **“Cố ý gây thương tích”**.

Xử phạt bị cáo Đào Tất L 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính ngày bắt bị cáo tạm giữ ngày 12/4/2020 chuyển tạm giam.

2. Về trách nhiệm dân sự: Dành quyền khởi kiện bồi thường thiệt hại về sức khỏe đối với bị hại Phạm Thái D bằng vụ án dân sự khác nếu có yêu cầu.

3. Về án phí: Bị cáo Đào Tất L phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Đức Nhân - Lý Thị Bạch Tuyết

Nguyễn Thị Thanh Hà

